TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2023/HS-ST
Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đấu.
2. Ông Nguyễn Cảnh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thị Thu T**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1986; Nơi ĐKNKTT: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: K, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn N; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc B (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Q và có 02 con; Tiền án: Tại bản án số 283 ngày 28/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", ngày 08/5/2023 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ theo giấy chứng nhận số 42A của cơ quan thi hành án hình sự Công an T4; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/8/2020 bị Công an phường Đ, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 03/6/2023; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Khối V, phường Đ, tp V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình C; Con bà: Võ Thị T1; Chồng: Nguyễn Văn H1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị H2**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1980 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang H3; Con bà: Nguyễn Thị L;

Chồng: Trần Văn B1 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/4/2015 bị Công an phường L, thành phố V xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 11/8/2020 bị Công an phường Đ, thành phố V xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 03/6/2023; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Thái Thị Minh H4**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1978 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Tất T2 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hồng L1; Chồng: Trần Thủy N1 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/4/2015 bị Công an phường L, thành phố V xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, sau khi cùng nhau ăn uống thì Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H2, Thái Thị Minh H4, Dương Thị Thu T, Võ Kim D, sinh năm 1980, trú tại khối X, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An và Phan Thị T3, sinh năm 1985, trú tại khối V, phường Đ, thành phố V cùng rủ nhau đi về nhà của Nguyễn Thị Thu H tại số F, ngõ G đường T thuộc khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An để ngồi chơi, uống nước. Tại đây, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H2, Thái Thị Minh H4 và Dương Thị Thu T cùng rủ nhau vào đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Phỏm", mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn T3 và D không tham gia đánh bạc mà ngồi xem những người nói trên đánh bạc, trước khi vào đánh bạc Dương Thị Thu T lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài ra cho mọi người sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 31/5/2023 khi H, H2, H4 và T đang đánh bạc với nhau thì bị Công an thành phố T4 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt thu giữ trên chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài cùng số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó thu giữ tại chiếu bạc trước vị trí ngồi của Nguyễn Thị Thu H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), thu giữ tại chiếu bạc trước vị trí ngồi của Nguyễn Thị H2 số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), thu giữ tại chiếu bạc trước vị trí ngồi của Thái Thị Minh H4 số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), thu giữ tại chiếu bạc trước vị trí ngồi của Dương Thị Thu T số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Kiểm tra thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), kiểm tra thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị H2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), kiểm tra thu giữ trong ví của Dương Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố T4, Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và khai nhận số tiền đã sử dụng đánh bạc cụ thể:

Nguyễn Thị Thu H khai trước khi vào tham gia đánh bạc có mang theo số tiền 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc còn lại số tiền 15.000.0000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là tiền dùng để đi chợ và đóng tiền học cho con nên H không sử dụng số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua bạc số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) còn lại số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó để tại chiếu bạc trước vị trí ngồi số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và để trong túi xách số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã bị thu giữ.

Nguyễn Thị H2 khai trước khi vào tham gia đánh bạc có mang theo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và H2 sử dụng toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua bạc số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) còn lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó để tại chiếu bạc trước vị trí ngồi số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), để trong túi xách số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã bị thu giữ.

Thái Thị Minh H4 khai khi vào tham gia đánh bạc có mang theo số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và H4 sử dụng toàn bộ số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua bạc số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) còn lại số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để tại chiếu bạc trước vị trí ngồi đã bị thu giữ.

Dương Thị Thu T khai trước khi vào đánh bạc mang theo số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc. Còn lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là tiền dùng để đi chợ hàng ngày nên T không sử dụng số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T thắng bạc số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), tổng số tiền T có là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), trong đó T để trên chiếu bạc số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) và để trong túi xách số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đã bị thu giữ.

Như vậy, quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 24.700.000 đồng (Hai tư triệu bảy tắm nghìn đồng). Trong đó số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 244/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N thì toàn bộ số tiền 24.700.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Số tiền 24.700.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị can đã được gửi vào kho bạc nhà nước tỉnh N theo biên bản giao nhận tài sản số 47/2023/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 19/6/2023.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKS-TPV ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu T từ 07 (B) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù.06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.000.000 đồng (Hai mươi triệu đ-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2: Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.0 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi

Xử phạt bị cáo Thái Thị Minh H4: Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.0 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 6.700.000 đồng(Sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng) tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền của H để đảm bảo cho việc thi hành án và trả lại cho bị cáo Dương Thị Thu T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) trong tổng số 24.700.000 đồng.

+ Về án phí áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 31/5/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thị Thu H khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 đang đánh bạc bằng hình thức đánh "Đánh phỏm", quy ước thắng thua mỗi ván từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn) thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội, Công an thành phố T4, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Trong đó thu giữ tại Nguyễn Thị Thu H là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị H2 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Thái Thị Minh H4 là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) và Dương Thị Thu T là 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Tang số đánh bạc được xác định là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 đã phạm vào tội "Đánh bạc" , tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 6.700.000 đồng nên vi phạm vào khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn, bị xã hội lên án; do thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật nên đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vì vậy. cần có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh ngăn chặn tệ nạn đánh bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có đồng phạm, nhưng mang tích chất giản đơn. Các bị cáo đều là các đối tượng tham gia tích cực vào việc đánh bạc.

Trong vụ án này bị cáo H sử dụng phòng ở của mình để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc do đó bị cáo giữ vai trò cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; bị cáo H2 và bị cáo H4 đều có nhân thân xấu. Nên cần xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo.

Đối với Bị cáo T có nhân thân xấu và 01 tiền án chưa được xóa án tích đã phạm tội mới thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS

và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải; Các bị cáo H, H2, H4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra gia đình các bị cáo H4, H2, T đều có công với cách mạng.

Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thị Thu H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thị Thu T;

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính đã hết từ lâu, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhân thân tốt; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm và bị cáo Dương Thị Thu T có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù áp dụng đối với Dương Thị Thu T còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; Số tiền 24.700.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó có 6.700.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và 3.000.000 đồng thu giữ của Dương Thị Thu T không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền của H để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4]. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 đều phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu T 07 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 03/6/2023

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Thái Thị Minh H4: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 6.700.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Khấu trừ số tiền 6.700.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) (nhưng cần tiếp tục tạm giữ khoản tiền này của H để đảm bảo cho việc thi hành án) và trả lại cho bị cáo Dương Thị Thu T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) trong tổng số 24.700.000 đồng (Hai mươi tư triệu, bảy trăm nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

(Vật chứng là 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài hiện có tại có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/232 ngày 18/7/2023; Số tiền 24.700.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng) hiện có tại kho bạc nhà nước tỉnh N theo Biên bản giao nhận tài sản số 47/2023/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 19/6/2023.).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị Thu T, Nguyễn Thị H2 và Thái Thị Minh H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương